



工 作 日

gōngzuòrì · công tác nhật · ngày làm việc

gōng

一 丿 工

工 工 工 工

zuō

丿 亻 𠂇 𠂇 𠂇 𠂇 𠂇

作 作 作 作

rì

丨 冂 𠂇 日

日 日 日 日